

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HS-ST

Ngày 20-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cương;

Ông Võ Đức Thành;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 171/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn M, sinh năm 1998, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi thường trú: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, nơi tạm trú: thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ngày 03/8/2022 bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Xuân D, sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi thường trú: ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nha sĩ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; ngày 20/8/2022 bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tấn M và Nguyễn Xuân D: ông Vũ Ngọc T1 - Luật sư thuộc Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, địa chỉ: số A đường Đ, tổ A, khu B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962;

2. Bà Chu Thị H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Huỳnh N1, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Phạm Mỹ T2, vắng mặt;

3. Bà Võ Thị Thùy L, vắng mặt;

4. Bà Phan Yến M1, vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị P, vắng mặt;

6. Ông Lương Xuân T3, vắng mặt;

7. Ông Trần Văn G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân D làm nha sĩ và mở phòng khám N3 tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương từ năm 2022. Tháng 02/2022, D thuê chị Đỗ Huỳnh N1 làm việc tại phòng khám với mức lương 10.000.000 đồng/tháng. Đến tháng 7/2022 thì N1 nghỉ làm và D còn nợ N1 22 ngày công chưa trả.

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/8/2022, sau khi N1 cùng Nguyễn Phạm Mỹ T2, Võ Thị Thùy L, Phan Yến M1 đi uống trà sữa về thì N1 có gọi điện thoại cho D nói là N1 ghé để lấy tiền lương thì D trả lời ngày 05/8/2022 D sẽ giải quyết trả lương, N1 không đồng ý nên N1 đến phòng khám N3 gặp D cùng T2, L, M1. Tại đây, N1 yêu cầu D trả tiền lương nhưng D hẹn đến đúng ngày 05/8/2022 sẽ trả, N1 không đồng ý. Lúc này, M1 yêu cầu D nói chuyện nhưng D đuổi M1 ra khỏi phòng khám thì M1 có lời nói chửi xúc phạm D và dùng chân tay đập vào cửa phòng khám. Thấy vậy, Nguyễn Tấn M là em ruột của D bức tức nên chạy từ trong phòng khám N3 chạy ra dùng tay, chân đánh và đá vào người của M1 rồi M đi vào trong. Lúc này, Nguyễn Văn N (chồng của M1) biết tin M1 bị đánh nên gọi điện thoại cho Nguyễn Dương L1 đến xem M1 ra sao. L1 đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 61A-044.xx đi đến Phòng khám N3 thì thấy M1 nên hỏi M1 vì sao bị đánh và ai đánh thì M1 chỉ vào phía trong phòng khám. L1 đi vào trong hỏi D và M ai đánh M1 thì M trả lời là M đánh nên L1 dùng tay đang cầm chìa khóa xe ô tô giờ ra ngoài. Thấy vậy, M chạy vào trong phòng khám lấy một cây lau nhà bằng Inox dài khoảng 01 mét còn D đóng cửa phòng khám, còn L1 chạy ra xe ô tô của mình ngồi.

Đến khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Văn N đến Phòng khám N3, N đi vào đường bên trái phòng khám (lối đi vào nhà của bà Nguyễn Thị P) để ra phía

sau phòng khám. Lúc này, N gặp D và hỏi “vì sao đánh vợ của N”, D trả lời “mày muốn gì?” thì ngay lúc này N nhặt được một cục bê tông trên nền đất nơi N đứng và cầm lên đánh vào đầu của D gây thương tích. M thấy D bị đánh nên dùng cục bê tông và lấy một con dao cán vàng sắc nhọn, dài 21,5cm trong bếp chạy đến. M dùng cục bê tông ném về phía N, N bỏ chạy một đoạn rồi nhặt một cục bê tông khác ném về phía D nhưng không trúng nên M và Dương đuổi N2 ra hướng đường Đ ngay trước Phòng khám N3. Khi N2 chạy ra phần giữa đường Đ thì va chạm với một xe mô tô của người đi đường (hiện không rõ) nên N2 bị ngã sấp xuống. Cùng lúc này, M đuổi kịp dùng dao cầm trên tay đâm nhiều nhát vào vùng lưng và bụng của N2, D vừa chạy tới dùng gạch đánh vào người và đầu N2. Thấy N2 bị đánh nên L1 mở cửa xe ô tô chạy ra dùng cục gạch bên đường ném về phía M và D nhưng không trúng ai. N2 chống trả được và bỏ chạy được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương. Ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, giám định thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/2022/GĐPY ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận đối với Nguyễn Văn N:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng trái 1,5 x 0,1 cm, thấu ngực trằng máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, vết dẫn lưu 1,5 x 0,3 cm, sẹo lành.

- Vết thương hông lưng trái 1,3 x 0,2cm và hông lưng phải 1,8 x 0,2cm, 02 vết thương vùng giữa bụng trên rốn 01 x 02cm và 1,5 x 0,1cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên của Nguyễn Văn N là 10% (mười phần trăm), căn cứ theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 do Bộ Y ban hành về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

3. Kết luận khác:

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng lưng trái, thấu ngực trằng máu màng phổi trái: Chiều nằm ngang hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương hông lưng trái: Chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- 02 vết thương vùng giữa bụng trên rốn: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra (*bút lục số 88-89*)

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 142/2023/GĐPY ngày 10/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận đối với Nguyễn Xuân D:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương thái dương trái 3,5x0,3cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ thương tật cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thái dương trái: Chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Căn cứ biên bản trích xuất hình ảnh số 346/PC09 ngày 19/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương (kèm theo phụ lục trích xuất video).

Căn cứ Kết luận giám định số 66/KL-KYHS (SV) ngày 31/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Trên 01 con dao bằng kim loại màu trắng (dạng dao Thái lan) dài 21,5 cm gửi đến giám định có phát hiện ADN người. Phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của một nam giới ADN người này và trùng với kiểu gen của bị hại Nguyễn Văn N.

Ngày 09/8/2022, Nguyễn Xuân D có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý Nguyễn Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Nguyễn Tấn M, Nguyễn Xuân D đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại Nguyễn Văn N 185.000.000 đồng (một trăm tám mươi năm triệu đồng); bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 125/CT-VKSBD.P2 ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Xuân D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Xuân D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Việc các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là dao đâm vào nhiều nhát vào vùng bụng, vùng lưng và dùng cục bê tông đập vào đầu là vùng nguy hiểm có khả năng dẫn tới việc dễ tước đoạt mạng sống của bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự quyết liệt. Việc bị hại bị thương, không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự, điều này thể hiện tính côn đồ của các bị cáo mà không nghĩ tới hậu quả do mình gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại N và M1 số tiền 185.000.000 đồng; bị hại N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; sự việc xảy ra một phần lỗi của người bị hại N; sau khi phạm tội, các bị cáo đến Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội “Giết người”.

Áp dụng n khoản 1 Điều 123, Điều 15; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D mức án từ 05 đến 06 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét;

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao cán vàng, dài 21,5 cm; 01 cục bê tông.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N dùng cục bê tông đánh vào đầu của bị can Nguyễn Xuân D gây thương tích 02% (hai phần trăm) có dấu hiệu phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/8/2022, bị can D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với N về hành vi trên. Ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 với số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Xuân D trình bày: thống nhất với quan điểm Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng; Viện kiểm sát đề nghị mức án của bị cáo D từ 05-06 năm tù là phù hợp; tuy nhiên xin bổ sung ý kiến sau: nguyên nhân hoàn cảnh của các bị cáo phạm tội là do sự bức xúc của các bị cáo do hành vi trái pháp luật của bị hại; lỗi ban đầu là lỗi của bị hại gây ra; bị hại cũng thừa nhận và có đơn xin bãi nại cho các bị cáo; từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, xác minh về xử lý đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm và điều tra làm rõ hành vi của Phan Yến M1; Nguyễn Văn N và các đối tượng khác có liên

quan trọng vụ án có dấu hiệu vi phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương chỉ xác minh, làm rõ về việc xử lý đảng viên đối với Nguyễn Xuân D; các vấn đề làm rõ hành vi của Phan Yến M1; Nguyễn Văn N và các đối tượng khác có liên quan trong vụ án có liên quan đến tội “Gây rối trật tự công cộng” vẫn bảo lưu quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử đối với các bị cáo về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử tiếp tục có văn bản kiến nghị cơ quan chức năng tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xử lý hành vi có liên quan đến tội “Gây rối trật tự công cộng” của Phan Yến M1; Nguyễn Văn N và các đối tượng khác có liên quan, nhằm đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 ngày 01/8/2022, Nguyễn Văn N đến Phòng khám N3, tại khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương để hỏi rõ sự việc mâu thuẫn giữa Phan Yến M1 (M1 là vợ của N) và nhóm bạn của M1 là Đỗ Huỳnh N1 làm việc tại phòng khám. Trong lúc nói chuyện N nhặt được một cục bê tông trên nền đất nơi N đứng và cầm trên tay đánh vào đầu của D gây thương tích; thấy D bị đánh nên M dùng cục bê tông và lấy một con dao cán vàng sắc nhọn, dài 21,5cm trong bếp chạy đến. M dùng cục bê tông ném về phía N, N bỏ chạy một đoạn rồi nhặt một cục bê tông khác ném về phía D nhưng không trúng nên M và Dương đuổi N ra đường ngay trước Phòng khám N3 thì va chạm với một xe mô tô của người đi đường nên N bị ngã sấp xuống; bị cáo M đuổi kịp dùng dao cầm trên tay đâm nhiều nhất vào vùng lưng và bụng của N, D vừa chạy tới dùng gạch đánh vào người và đầu N.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/2022/GĐPY ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận tỷ lệ phần trăm do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn N là 10%:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng lưng trái 1,5 x 0,1 cm, thấu ngực tràng máu màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, vết dẫn lưu 1,5 x 0,3 cm, sẹo lành.

- Vết thương hông lưng trái 1,3 x 0,2cm và hông lưng phải 1,8 x 0,2cm, 02 vết thương vùng giữa bụng trên rốn 01 x 02cm và 1,5 x 0,1cm, sẹo lành.

- Vết thương vùng lưng trái, thấu ngực tràng máu màng phổi trái: Chiều nằm ngang hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương hông lưng trái: Chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

- 02 vết thương vùng giữa bụng trên rốn: Chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bị hại không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị hại có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án; bị cáo M là người trực tiếp cầm dao đâm nhiều nhát vào người bị hại, tỷ lệ thương tích 10% của người bị hại theo kết luận giám định là do bị cáo gây ra, nên bị cáo phải bị nghiêm trị và chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo D, các bị cáo phạm tội là phần lớn do lỗi của người bị hại gây ra; quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại; bị hại có đơn xin bãi nại; tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi lượng hình đối với bị cáo. Đối với bị cáo D có dùng gạch đánh vào đầu người bị hại N nhưng không gây ra thương tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo là người giúp sức nhưng ở vai trò thứ yếu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Tấn M dùng tay, chân đánh đá vào người của bà Phan Yến M1 nhưng không để lại thương tích và bà M1 không yêu cầu giám định và khởi tố hình sự là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Văn N dùng cục bê tông đánh vào đầu của Nguyễn Xuân D gây thương tích 02% (hai phần trăm) có dấu hiệu phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Ngày 09/8/2022, Nguyễn Xuân D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với N về hành vi trên. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là phù hợp.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét;

[11] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) dao cán vàng, dài 21,5 cm; 01 cục bê tông là hung khí gây án cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn M, Nguyễn Xuân D phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022.

2.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) dao cán vàng, dài 21,5cm, mũi nhọn;

- 01 (một) cục bê tông (hỗn hợp xi măng + cát + đá) hình dạng đa cạnh có kích thước 9x9x7x7 cm, dày 03 cm.

(Vật chứng đã chuyển giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Tấn M và Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (2);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Luật sư bào chữa cho bị cáo (1);
- UBND cấp xã nơi các bị cáo cư trú (2);
- Phòng KTNV và THA (6);
- Lưu: VT (2), hồ sơ vụ án, NMT, 27.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Lộc